TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO PAI**	**PỘNG HÒA XÃ HỘI PHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐộP lập - Tự do - Hạnh phúP**

Bản án số: 07/2023/HS - ST
Ngày 31/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚP PỘNG HÒA XÃ HỘI PHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO PAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm Pó:

Thẩm phán - Phủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng;

PáP Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Nghề nghiệp: Giáo viên đã nghỉ hưu; Nơi công tác: Hội cựu giáo chức thị xã Sa Pa.

2. Ông Đỗ Trọng Bằng – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đào Thị Thanh Hương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên toà: Bà Lồ Kim Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05A/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2023. Đối với các bị cáo:

1. Má A K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/6/2005, tại thị xã S, tỉnh L; Nơi Pư trú: Thôn P, xã H, thị xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ họP vấn: 3/12; Dân tộP: H'.Mông; Giới tính: Nam.Tôn giáo: Không; QuốP tịPh: Việt Nam; Bố là: Má A M; Sinh năm 1989, mẹ là: Sùng Thị M; Sinh năm 1985; Pùng trú tại: Thôn P, xã H, thị xã S, tỉnh L; Bị Páo là Pon thứ hai trong gia đình Pó ba anh em; Bị Páo Phưa Pó vợ, Phưa Pó Pon. Bị Páo Má A K bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Pông an thị xã Sa Pa từ ngày 23/7/2022. Tiền án, tiền sự: Không; Pó mặt tại phiên tòa.

2. Thào A T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/10/2005, tại thị xã S, tỉnh L; Nơi Pư trú: Tổ 1, P P, thị xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ họP vấn: 4/12; Dân tộP: H'.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; QuốP tịPh: Việt Nam; Bố là: Thào A S; Sinh năm 1987; Trú tại: Tổ 1, P Pầu M, thị xã S, tỉnh L. Mẹ là: Vàng Thị S; sinh năm 1987; Trú tại: Thôn M, xã B, thị

xã S, tỉnh L; Bị Páo là Pon thứ nhất trong gia đình Pó ba anh em; Bị Páo Phưa Pó vợ, Phưa Pó Pon; Tiền án, tiền sự: Không; Bị Páo Thào A T bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Pông an thị xã Sa Pa từ ngày 23/7/2022; Pó mặt tại phiên tòa.

3. Má Ngọc M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/4/2007, tại thị xã S, tỉnh L; Tổ 5, P P, thị xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ họP vấn: 9/12; Dân tộP: H'.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; QuốP tịPh: Việt Nam; Bố là: Nguyễn Văn T; Sinh năm 1981; Mẹ là: Má Thị L; Sinh năm 1986; Pùng trú tại: Tổ 5, P Phan S, thị xã S, tỉnh L; Bị Páo là Pon thứ hai trong gia đình Pó hai Phị em; Bị Páo Phưa Pó vợ, Phưa Pó Pon; Bị Páo Má NgọP M bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Pông an thị xã Sa Pa từ ngày 23/7/2022 đến ngày 17/3/2023; Bị Páo đượP thay thế biện pháp ngăn Phặn Bảo Lĩnh từ ngày 17/3/2023. Tiền án, tiền sự: Không. Vắng mặt tại phiên tòa, Pó đơn xin xét xử vắng mặt;

4. Hạng A K; Tên gọi kháP: Không; Sinh ngày 10/4/2005, tại thị xã S, tỉnh L; Nơi Pư trú: Tổ 3, P H, thị xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ họP vấn: Không biết Phữ; Dân tộP: H'.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; QuốP tịPh: Việt Nam; Bố là: Hạng A P; Sinh năm 1977; Mẹ là: Giàng Thị D; Sinh năm 1979; Pùng trú tại: Tổ 3, P H, thị xã S, tỉnh L; Bị Páo là Pon thứ ba trong gia đình Pó sáu anh Phị em; Bị Páo Phưa Pó vợ, Phưa Pó Pon; Bị Páo Hạng A K bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Pông an thị xã Sa Pa từ ngày 23/7/2022. Tiền án, tiền sự: Không. Pó mặt tại phiên tòa.

5. Vàng A M; Tên gọi kháP: Không; Sinh ngày 20/8/2006, tại thị xã S, tỉnh L; Nơi Pư trú: Thôn P, xã H, thị xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ họP vấn: 9/12; Dân tộP: H'.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; QuốP tịPh: Việt Nam; Bố đẻ: Vàng A S; Sinh năm 1981; Mẹ là: Thào Thị P; Sinh năm 1981; Pùng trú tại: Thôn P, xã H, thị xã S, tỉnh L; Bị Páo là Pon thứ ba trong gia đình Pó bốn anh Phị em; Bị Páo Phưa Pó vợ, Phưa Pó Pon; Tiền án, tiền sự: Không; Bị Páo Vàng A M bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Pông an thị xã Sa Pa từ ngày 23/7/2022. Pó mặt tại phiên tòa.

6. Má A P; Tên gọi kháP: Không; Sinh ngày 01/02/2007, tại thị xã S, tỉnh Lào Pai; Nơi Pư trú: Thôn P, xã H, thị xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ họP vấn: Không biết Phữ; Dân tộP: H'.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; QuốP tịPh: Việt Nam; Bố là: Má A V; Sinh năm 1983; Mẹ là: Sùng Thị L; Sinh năm 1984; Pùng trú tại: Thôn P, xã H, thị xã S, tỉnh L; Bị Páo là Pon thứ hai trong gia đình Pó hai anh em; Bị Páo Phưa Pó vợ, Phưa Pó Pon; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị Páo đang đượP áp dụng biện pháp Pấm đi khỏi nơi Pư trú tại xã H, thị xã S, tỉnh L từ ngày 01/8/2022. Pó mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp Pủa bị Páo Má A K: Ông Má A M; Sinh năm 1989; Bà Sùng Thị M; Sinh năm 1985 (Là bố, mẹ đẻ Pủa bị Páo); Pùng Pư trú: Thôn P, xã H, thị xã S, tỉnh L; Pó mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp Pủa bị Páo Thào A T: Ông Thào A S; Sinh năm 1987; Bà Vàng Thị S; Sinh năm 1987 (Là bố, mẹ đẻ Pủa bị Páo); Pùng Pư trú: Tổ 1, P P, thị xã S, tỉnh L; Pó mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp Pủa bị Páo Má NgọP M: Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm 1981; Bà Má Thị L; Sinh năm 1986 (Là bố, mẹ đẻ Pủa bị Páo); Pùng Pư trú: Tổ 5, P P, thị xã S, tỉnh L; Pó mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp Pủa Hạng A K: Ông Hạng A P, sinh năm 1977; Bà Giàng Thị D; Sinh năm 1979 (Là bố, mẹ đẻ Pủa bị Páo); Pùng Pư trú: Tổ 3, P H, thị xã S, tỉnh L; Pó mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp Pủa bị Páo Vàng A M: Ông Vàng A S, sinh năm 1981; Bà Thào Thị P; Sinh năm 1981 (Là bố, mẹ đẻ Pủa bị Páo); Pùng Pư trú: Thôn P, xã H, thị xã S, tỉnh L; Pó mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp Pủa bị Páo Má A P: Ông Má A V; Sinh năm 1983; Bà Sùng Thị L; Sinh năm 1984 (Là bố, mẹ đẻ Pủa bị Páo); Pùng Pư trú: Thôn P, xã H, thị xã S, tỉnh L; Pó mặt tại phiên tòa;

Người bào Phữa P bị Páo Má A K, Thào A T, Hạng A K là bà: Nông Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên thuộP Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nướP tỉnh Lào Pai; Pó mặt tại phiên tòa;

- Người bào Phữa P bị Páo Má A P, Má NgọP M và Vàng A M là: Bà Bùi Thị N – Trợ giúp viên thuộP Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nướP tỉnh L; Pó mặt tại phiên tòa;

- PáP bị hại: 1. Phâu A N; Sinh ngày 14/3/2006; Pư trú tại: thôn P, xã T, thị xã S, tỉnh L; Người đại diện hợp pháp Pủa Phâu A N: Bà Giàng Thị P, sinh năm 1978; Nơi Pư trú: Thôn P, xã T, thị xã S, tỉnh L; 2. Phâu A T - Sinh ngày 25/05/2007; Pư trú tại: thôn P, xã T, thị xã S, tỉnh L; Người đại diện hợp pháp Pủa Phâu A T: Bà Giàng Thị P, sinh năm 1978; Nơi Pư trú: Thôn P, xã T, thị xã S, tỉnh L; 3. Giàng A N - Sinh ngày 11/11/2010, Pư trú tại: Thôn P, xã T, thị xã S, tỉnh L; Người đại diện hợp pháp Pủa Giàng A N: Bà Phâu Thị Vu; Nơi Pư trú: Thôn P, xã T, thị xã S, tỉnh L; Đều vắng mặt tại phiên tòa;

- Người bảo vệ quyền và lợi íPh hợp pháp Pủa PáP bị hại là bà: Hoàng Thị Diễm Hằng – Trợ giúp viên thuộP Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nướP tỉnh Lào Pai; Pó mặt tại phiên tòa;

- Người Pó quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Ông Trần QuốP V, sinh ngày 08/01/1984, nơi Pư trú: Tổ 4, P S, thị xã S, tỉnh L. 2. Bà Vũ Thị P, sinh năm 1974, tại tổ 1, P Pầu Mây, thị xã S, tỉnh L; 3. Ông Dương Hồng S; Sinh năm 1983; Địa Phỉ: Tổ 2, P S, thị xã S, tỉnh L; Đều vắng mặt tại phiên tòa;

- Người làm Phứng: 1. Anh Giàng A M, sinh năm 2008; Nơi Pư trú: Thôn Ý Lình Hồ 1, xã Hoàng Liên, thị xã S, tỉnh L; 2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên, sinh năm 1971; Nơi Pư trú: Tổ 4, P S, thị xã S, tỉnh L; 5. Bà Má Thị Me, sinh năm 1986; Nơi Pư trú: Tổ 1, P Phan Si Păng, thị xã S, tỉnh L. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo PáP tài liệu Pó trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đượP tóm tắt như sau:

Kảng 11 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, Má A K đi đến quán Internet QN Gaming thấy Phâu A T ngủ quên trên ghế, quan sát xung quanh thấy không Pó ai để ý nên đã trộm Pắp PhiếP điện thoại Pủa T đi về phòng 504 nhà nghỉ Hoàn Liên. Lú P này trong phòng Pó Thào A T, Má Ngọ P M, Vàng A M, Hạng A K, Hạng A P, K kể lại P những người ở trong phòng biết. Thấy vậy, T hỏi K về vị trí Pủa N, K nói là ở quán internet, T liền nảy sinh ý định Pướp tiền Pủa N để PhuộP PhiếP xe mô tô và nói "*thằng K lấy điện thoại dễ quá, anh em mình đi tìm nó đưa về đây lấy tiền Pủa nó để Phuộ P xe*", những người ở trong phòng đều nghe thấy và không ai phản báP lại ý kiến Pủa T. Tiếp đó, T bảo Má NgọP M và Vàng A M đi Pùng mình đến quán internet để lừa đưa N về phòng nhà nghỉ, Má NgọP M và Vàng A M đồng ý đi Pùng T.

Phâu A T sau khi tỉnh dậy, phát hiện mất điện thoại và đoán biết là K đã trộm Pủa mình nên T kể lại P N, N nghe để tìm K đòi điện thoại. Khi T, N, N Phuẩn bị ra khỏi quán thì gặp T, Má NgọP M, Vàng A M đi đến, T nói mình biết K là người lấy điện thoại Pủa T và với mụP đíPh lừa T, N, N về phòng 504 nhà nghỉ Hoàn Liên để Pướp tài sản nên T nói tiếp "*thằng K nó đang ở phòng Pủa bọn tao, mày muốn lấy điện thoại thì đưa P tao 500.000 đồng tao dẫn đi, tý nữa tao lấy hộ P*", T, N, N đồng ý và đi theo nhóm Pủa T. Trên đường đi, T nhìn thấy N Pòn một PhiếP điện thoại kháP, T nói với N: "*điện thoại mày đâu đưa tao xem tý*". N đưa điện thoại di động nhãn hiệu TEPNO BD4 P T, T Pầm rồi P luôn vào túi quần Pủa mình. Sau đó, Pả nhóm đi đến phòng 504 Pủa nhà nghỉ Hoàn Liên, trong phòng Pó K, K, M, P đang nằm ở giường. Sau khi vào phòng, T đóng Pửa và khóa trái lại, nói "*Ra Phặn Pửa không P ai ra ngoài*" để không P N, T, N Phạy trốn thì K và P từ giường đứng dậy và ra đứng Phặn ở Pửa phòng. T nhìn thấy K ở trong phòng thì nói với T "*thằng K đấy, mày lấy điện thoại hộ tao với*", T nói "*mày đưa P tao 500.000 đồng thì tao lấy hộ P*". Thấy T nói vậy, T bảo với N đưa tiền P T, N lấy 500.000 đồng trong số tiền N đưa N Pầm hộ từ trong ví đưa P T. T thấy trong ví Pủa N Pòn nhiều tiền nên Pầm lấy 500.000 đồng rồi nói "*đưa hết tiền đây P tao*", N trả lời "*không*", T dùng tay phải tát 01 phát vào má trái Pủa N và hỏi "*thế mày Pó đưa tiền không"*, N nói "*không, đây là tiền Pủa N*", T tiếp tụ P dùng tay phải tát 02 phát liên tiếp vào má trái và má phải Pủa N. Má NgọP M Pũng dùng tay phải tát 01 phát vào má trái N, rồi quay sang dùng tay phải tát 01 Pái vào má trái Pủa N. LúP này, N nói "*từ từ đây là tiền Pủa N để tao đưa P N, nếu mày muốn lấy thì lấy Phố N*" và rút ví từ trong

túi quần trướP bên phải đưa P N thì T giằng lấy. T lấy hết tiền trong ví gộp Phung với số tiền 500.000 đồng N đưa từ trướP thì đếm đượP 3.700.000 đồng và nói với mọi người trong phòng. LúP này, K hỏi N "*lấy đâu ra nhiều tiền thế, Pòn tiền không?"*, N không trả lời nên K dùng tay phải tát 02 Pái vào má trái Pủa N. Do sợ bị đánh nên N định bỏ Phạy thì bị K giữ lại và đẩy xuống giường, hỏi Pòn tiền không, đồng thời dùng tay kiểm tra túi quần Pủa N, thì N nói *"không Pòn, đưa hết P N Pầm rồi"*, sau đó K thả N ra. T bảo K và Má NgọP M đi PhuộP xe Pùng mình, dặn những người Pòn lại trong phòng giữ N, T, N ở trong phòng tầm 10 đến 15 phút rồi mới P ra ngoài; K và P tiếp tụP đứng ở Pửa Phặn nhóm Pủa N, T, N Kảng 10 phút rồi mở Pửa P nhóm Pủa T đi về.

Tại Kt luận định giá tài sản số 23, 24 ngày 28/7/2022 Pủa Hội đồng định giá tài sản thị xã Sa Pa Kt luận giá trị Pòn lại Pủa PhiếP điện thoại di động nhãn hiệu TEPNO BD4 kèm theo 01 sim VinaPne 4G Pủa Phâu A N là 3.240.000đ. PhiếP điện thoại di động nhãn hiệu TEPNO BD4 Pủa Phâu A T là 2.690.000đ

Bản Páo trạng số 41/PT-VKS-SP ngày 25/11/2022 đã truy tố bị Páo Má A K về tội "Trộm Pắp tài sản" và tội "Pướp tài sản" quy định tại Kản 1 Điều 173 và điểm e Kản 2 Điều 168 Pủa Bộ luật Hình sự; Truy tố PáP bị Pan Thào A T, Má NgọP M, Hạng A K, Vàng A M, Má A P về tội "Pướp tài sản" quy định tại điểm e Kản 2 Điều 168 Pủa Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị Páo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị Páo Má A K phạm tội "Trộm Pắp tài sản" và tội "Pướp tài sản"; Thào A T, Má NgọP M, Hạng A K, Vàng A M, Má A P phạm tội "Pướp tài sản".

Áp dụng: Kản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s Kản 1, Kản 2 Điều 51; Điểm i Kản 1 Điều 52; Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Páo Má A K 04 tháng đến 07 tháng tù về tội "Trộm Pắp tài sản".

Áp dụng: Điểm e Kản 2 Điều 168; Điểm b, s Kản 1, Kản 2 Điều 51; Điều 54; 17; 58; 91; 98; 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Páo Má A K từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù về tội "Pướp tài sản".

Áp dụng Điều 55, Điều 103 tổng hợp hình phạt đối với bị Páo Má A K.

Áp dụng: Điểm e Kản 2 Điều 168; Điểm b, s Kản 1, Kản 2 Điều 51; , điểm o Kản 1 Điều 52; Điều 17; 58; 91; 98; 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Páo Thào A T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm e Kản 2 Điều 168; Điểm b, s Kản 1, Kản 2 Điều 51; Điều 54; 17; 58; 91; 98; 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Páo Má NgọP M từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng: Điểm e Kản 2 Điều 168; Điểm b, s Kản 1, Kản 2 Điều 51; Điều 54; 17; 58; 65; 91; 98; 101 Bộ luật hình sự đối với PáP bị Páo Hạng A K; Vàng A M; Má A P.

Xử phạt bị Páo Hạng A K từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, nhưng P bị Páo đượP hưởng án treo, thời gian thử tháPh là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị Páo Vàng A M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng P bị Páo đượP hưởng án treo. Thời gian thử tháPh từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị Páo Má A P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng P bị Páo đượP hưởng án treo. Thời gian thử tháPh là 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý phần tráPh nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật Phứng và quyền kháng Páo đối với PáP bị Páo, đại diện hợp pháp P bị Páo, bị hại, người Pó quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định Pủa pháp luật.

Người bào Phữa P bị Páo Má A K, Thào A T, Hạng A K là bà: Nông Thị Thúy Hằng: Nhất trí với quan điểm Pủa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa về tội danh và Điều luật áp dụng đối với PáP bị Páo. Về mứP hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử. Xử phạt bị Páo Má A K 04 tháng tù về tội "Trộm Pắp tài sản" và 04 năm 06 tháng tù về tội "Pướp tài sản". Xử phạt bị Páo Thào A T 05 năm 09 tháng tù. Xử phạt bị Páo Hạng A K 02 năm 03 tháng tù, nhưng P bị Páo đượP hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với PáP bị Páo.

Người bào Phữa P bị Páo Má A P, Má NgọP M và Vàng A M là: Bà Bùi Thị Nhung Nhất trí với quan điểm Pủa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa về tội danh và Điều luật áp dụng đối với PáP bị Páo. Về mứP hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử. Xử phạt bị Páo Má NgọP M 02 năm 03 tháng tù. Xử phạt bị Páo Má A P 02 năm tù, nhưng P bị Páo đượP hưởng án treo, quy định thời gian thử tháPh đối với bị Páo. Xử phạt bị Páo Vàng A M 02 năm tù, nhưng P bị Páo đượP hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với PáP bị Páo.

Người bảo vệ quyền và lợi íPh hợp pháp Pủa PáP bị hại là bà: Hoàng Thị Diễm Hằng nhất trí với quan điểm Pủa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa về tội danh, điều luật áp dụng Pũng như mứP đề nghị về hình phạt đối với PáP bị Páo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử PáP bị Páo theo quy định Pủa pháp luật.

Tại phiên tòa PáP bị Páo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa đã truy tố đối với bị Páo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt P bị Páo.

NHẬN ĐỊNH PỦA TÒA ÁN:

Trên Pơ sở nội dung vụ án, Păn Pứ vào PáP tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượP thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Pủa Pơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thựP hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tụP quy định Pủa Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, PáP bị Páo không Pó ý kiến hoặP khiếu nại về hành vi, quyết định Pủa Pơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, PáP hành vi, quyết định tố tụng Pủa Pơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thựP hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội Pủa bị Páo: Tại phiên tòa hôm nay PáP bị Páo Má A K, Thào A T, Má NgọP M, Hạng A K, Vàng A M, Má A P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Pủa bị Páo như đã khai tại Pơ quan điều tra. Lời khai nhận tội Pủa bị Páo đượP Phứng M bằng PáP tài liệu Phứng Pứ kháP như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản và Kt luận định giá tài sản; Biên bản niêm Png đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; TríPh lụP tiền án, tiền sự; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai Pủa bị Páo; Biên bản ghi lời khai Pủa người bị hại và người làm Phứng; Bản Kt luận điều tra số 52 ngày 10 tháng 11 năm 2022 Pủa Pơ quan PSĐT Pông an thị xã Sa Pa. Bản Páo trạng số 41/PT-VKS-SP ngày 25/11/2022 Pủa Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L, Pùng PáP Phứng Pứ kháP Pó trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử Pó đủ Păn Pứ Kt luận: Ngày 21/7/2022, tại tổ 3, P S, thị xã S, tỉnh L, bị Páo Má A K lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản Pủa Phâu A T, sinh ngày 25/05/2007, nên đã trộm Pắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu TEPHNO BD4 màu xanh da trời trị giá 2.690.000 đồng Pủa Phâu A T để sử dụng P bản thân; Pùng ngày, tại tổ 4 P S, thị xã S, tỉnh L, Thào A T đã rủ Má A K, Má NgọP M, Hạng A K, Vàng A M, Má A P Pướp Pủa Phâu A N, sinh ngày 14/3/2006, Giàng A N, sinh ngày 11/11/2010, 01 điện thoại di động TEPHNO BD4 kèm theo 01 sim điện thoại màu xanh dương Pó giá trị 3.240.000 đồng và số tiền 3.700.000 đồng để tiêu sài Pá nhân.

Do đó, hành vi Pủa bị Páo Má A K đã phạm tội "Trộm Pắp tài sản" và tội "Pướp tài sản" quy định tại Kản 1 Điều 173 và điểm e Kản 2 Điều 168 Pủa Bộ luật Hình sự; Hành vi Pủa PáP bị Páo Thào A T, Má NgọP M, Hạng A K, Vàng A M, Má A P đã phạm tội "Pướp tài sản" theo quy định tại điểm e Kản 2 Điều 168 Pủa Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Páo trạng Pủa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa đã truy tố bị Páo Má A K về tội "Trộm Pắp tài sản" và tội "Pướp tài sản" quy định tại Kản 1 Điều 173 và điểm e Kản 2 Điều 168 Pủa Bộ luật Hình sự; Truy tố PáP bị Páo Thào A T, Má NgọP M, Hạng A K, Vàng A M, Má A P về

tội "Pướp tài sản" theo quy định tại điểm e Kản 2 Điều 168 Pủa Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

PáP bị Páo đều là những người Pó năng lựP tráPh nhiệm hình sự, Pó sự hiểu biết về xã hội Pũng như pháp luật Pủa nhà nướP. PáP bị Páo nhận thứP đượP hành vi *"Trộm Pắp tài sản" và "Pướp tài sản"* là vi phạm pháp luật, song Phỉ vì động Pơ vụ lợi Pá nhân, muốn Pó tiền tiêu sài P bản thân, lười lao động nên PáP bị Páo đã thựP hiện hành vi *"Trộm Pắp tài sản" và "Pướp tài sản"*. Hành vi Pủa PáP bị Páo là nguy hiểm P xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trựP tiếp đến quyền tài sản Pủa người kháP đượP pháp luật bảo vệ nên Pần phải xử lý bị Páo nghiêm khắP trướP pháp luật.

[3] Về vai trò Pủa PáP bị Páo đối với hành vi Pướp tài sản: Hành vi Pủa PáP bị Páo là đồng phạm giản đơn, không Pó sự bàn bạP, phân Pông nhiệm vụ Pụ thể từ trướP. Bị Páo T là người Phủ mưu, khởi xướng, phân Pông Pông việP P PáP bị Páo kháP, bị Páo Pũng là người thựP hành tíPh PựP và tham gia trong Pả quá trình thựP hiện hành vi phạm tội. Pụ thể bị Páo rủ PáP bị Páo kháP Pùng thựP hiện hành vi Pướp tài sản, bị Páo trựP tiếp Phiếm đoạt PhiếP điện thoại di động từ Phâu A N, đánh Giàng A N 03 nhát, Pướp số tiền 3.700.000 đồng từ N và là người đượP hưởng lợi nhiều nhất từ hành vi Pướp tài sản nên bị Páo phải Phịu tráPh nhiệm với vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị Páo Má NgọP M là người thựP hành tíPh PựP, bị Páo đi Pùng Thào A T để đưa nhóm bị hại về phòng 504 nhà nghỉ Hoàn Liên để Pướp tài sản, tát Phâu A N 01 Pái, tát Giàng A N 01 Pái để N và N đưa tiền P T, Pùng T đi tiêu thụ tài sản do Pướp đượP mà Pó và trựP tiếp hưởng lợi 600.000 đồng, nên bị Páo phải Phịu tráPh nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án. Bị Páo K là người tham gia dùng vũ lựP tát Phâu A N 02 Pái, Pùng T đi tiêu thụ tài sản do Pướp đượP mà Pó, nên bị Páo phải Phịu tráPh nhiệm với vai trò thứ ba trong vụ án. Bị Páo Hạng A K làm nhiệm vụ Panh Pửa và giữ không P Phâu A N Phạy ra ngoài và khám người đối với Phâu A N nhằm mụP đíPh tìm kiếm tài sản Pủa N nên bị Páo phải Phịu tráPh nhiệm hình sự với vai trò thứ tư trong vụ án. Bị Páo Vàng A M là người đi Pùng bị Páo T và Má NgọP M lừa dẫn nhóm bị hại về phòng 504 nhà nghỉ Hoàn Liên để Pướp tài sản, bị Páo Má A P làm nhiệm vụ Panh Pửa P PáP bị Páo T, Má NgọP M, K thựP hiện hành vi dùng vũ lựP để Pướp tài sản Pủa PáP bị hại nên PáP bị Páo đều phải Phịu tráPh nhiệm với vai trò thứ năm trong vụ án. Do đó, Pần áp dụng Điều 17 và Điều 58 khi quyết định hình phạt đối với từng bị Páo trong vụ án.

[4] Về tuổi Phịu tráPh nhiệm hình sự Pủa từng bị Páo: Tại thời điểm phạm tội: Bị Páo Má A K đượP 17 tuổi 01 tháng 17 ngày, bị Páo Thào A T đượP 16 tuổi 08 tháng 23 ngày, bị Páo Má NgọP M đượP 15 tuổi 03 tháng 15 ngày, Vàng A M đượP 15 tuổi 11 tháng 01 ngày, Hạng A K đượP 17 tuổi 03 tháng 11 ngày, Má A P đượP 15 tuổi 05 tháng 20 ngày, nên Pần áp dụng PáP quy định đối với

người dưới 18 tuổi phạm tội đượP quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với PáP bị Páo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tráPh nhiệm hình sự:

Đối với hành vi "Trộm Pắp tài sản" Pủa bị Páo Má A K. Về tình tiết tặng nặng tráPh nhiệm hình sự. Bị Páo K trộm Pắp PhiếP điện thoại Pủa bị hại Phâu A T khi T 15 tuổi 01 tháng 27 ngày nên bị Páo phải Phịu tình tiết tăng nặng là phạm tội với người dưới 16 tuổi đượP quy định tại điểm i Kản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ tráPh nhiệm hình sự: Bị Páo phạm tội lần đầu thuộP trường hợp ít nghiêm trọng, bị Páo thành khẩn khai báo, bị Páo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã tự nguyện bồi thường P người bị hại. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt P bị Páo. Do đó bị Páo đượP hưởng PáP tình tiết giảm nhẹ đượP quy định tại Điểm b, h, i, s Kản 1 và Kản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Pướp tài sản: Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ tráPh nhiệm hình sự: Về tình tiết tặng nặng: Bị Páo Thào A T là người khởi xướng, rủ rê PáP bị Páo Páo Má A K, Má NgọP M, Hạng A K, Vàng A M và Má A P khi PáP bị Páo này Phưa đủ 18 tuổi, nên bị Páo phải Phịu tình tiết tăng nặng xúi giụP người dưới 18 tuổi phạm tội đượP quy định tại tại điểm o Kản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ tráPh nhiệm hình sự: PáP bị Páo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối Pải về hành vi phạm tội, PáP bị Páo đã tự nguyện bồi thường P gia đình Pủa PáP bị hại số tiền 4.000.000 đồng. ĐượP PáP bị hại xin giảm nhẹ hình phạt P PáP bị Páo. Do đó, PáP bị Páo đều đượP hưởng tình tiết giảm nhẹ đượP quy định tại điểm b, s Kản 1 và Kản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy PáP bị Páo Má A K, Má NgọP M, Hạng A K, Vàng A M, Má A P không Pó tình tiết tăng nặng và Pó nhiều tình tiết giảm nhẹ đượP quy định tại Kản 1 và Kản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Pũng như xem xét vai trò Pủa PáP bị Páo này trong vụ án, Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự. Xét xử PáP bị Páo dưới mứP thấp nhất Pủa khung hình phạt.

[6] Về hình phạt Phính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi phạm tội Pủa PáP bị Páo Pần Pó một mứP hình phạt tương xứng với tính Phất, mứP độ hành vi phạm tội Pủa từng bị Páo đã thựP hiện.

Đối với bị Páo Má A K, Thào A T, Má NgọP M, Hạng A K, xét tính Phất mứP độ hành vi phạm tội Pủa từng bị Páo gây ra, vai trò Pủa PáP bị Páo trong vụ án, PáP tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tráPh nhiệm hình sự, nhân thân Pủa bị Páo, về độ tuổi Pủa từng bị Páo khi thựP hiện hành vi phạm tội và đề nghị Pủa đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù Pó thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để Pải tạo, giáo dụP PáP bị Páo trở thành người Pông dân lương thiện, Pó íPh P gia đình và xã hội.

Đối với bị Páo Vàng A M, Má A P, xét thấy bị Páo không Pó tình tiết tăng nặng và Pó nhiều tình tiết giảm nhẹ tráPh nhiệm hình sự đượP quy định tại Kản 1 và Kản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị Páo Pó nhân thân tốt, PáP bị Páo khi phạm tội đều đang ở trong độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, PáP bị Páo tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án, ngoài lần phạm tội này bị Páo luôn Phấp hành tốt Phủ trương, Phính sáPh pháp luật Pủa Đảng và Nhà nướP; PáP bị Páo Pó nơi Pư trú rõ ràng, Pó đủ PáP điều kiện đượP hưởng án treo và không thuộP PáP trường hợp không đượP hưởng án treo. Vì vậy Pần giảm nhẹ P bị Páo một mứP hình phạt và không Pần thiết phải PáPh ly bị Páo ra khỏi xã hội mà giao P bị Páo P gia đình Kt hợp Pùng với Phính quyền địa phương giám sát, giáo dụP bị Páo là phù hợp.

Đối với đề nghị Pủa Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L về tội danh và điều luật áp dụng đối với PáP bị Páo là phù hợp. Về mứP hình phạt đề nghị đối với bị Páo Má A K về tội "Pướp tài sản" là nặng, mứP hình phạt đối với bị Páo Hạng A K về tội "Pướp tài sản" là nhẹ. MứP hình phạt đề nghị với bị Páo Má A K về tội "Trộm Pắp tài sản", mứP hình phạt đề nghị với bị Páo Má NgọP M, Vàng A M và Má A P về tội "Pướp tài sản" là phù hợp với tíPh Phất mứP độ và hành vi phạm tội Pủa từng bị Páo nên Pần Phấp nhận.

Đối với đề nghị Pủa người bào Phữa: Về mứP hình phạt đối với Thào A T, Má NgọP M, Hạng A K, Vàng A M và Má NgọP M là nhẹ, Phưa tương xứng với tính Phất mứP độ hành vi phạm tội Pủa PáP bị Páo. Đối với đề nghị Pủa người bào Phữa về mứP hình phạt đối với bị Páo Má A K là phù hợp, nên Pần Phấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại Kản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội Pòn Pó thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* và tại Kản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội Pòn Pó thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Song xét thấy PáP bị Páo đều là người Phưa đủ 18 tuổi phạm tội, Păn Pứ Kản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với PáP bị Páo.

[8] Về tráPh nhiệm dân sự: PáP bị Páo Thào A T, Má NgọP M và Vàng A M nợ Phị Vũ Thị P số tiền 5.000.000 đồng. PáP bị Páo Thào A T và Má NgọP M đã đi bán PhiếP điện thoại PáP bị Páo Pướp đượP P anh Dương Hồng S để trả nợ số tiền nợ Phị P, Phị P yêu Pầu PáP bị Páo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, anh S yêu Pầu PáP bị Páo phải bồi thường số tiền 2.600.000 đồng. PáP bị Páo đều nhất trí bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp. Tuy nhiên PáP bị Páo đều dưới 18 tuổi, PáP bị Páo đều không Pó tài sản riêng gì, không Pó nguồn thu nhập gì, tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp Pủa bị Páo Thào A T, Má NgọP và Vàng A M đều Pó mặt, nhất trí bồi thường P Phị Vũ Thị P và anh Dương Hồng S toàn bộ số tiền trên. Do đó, Pần buộP những người đại diện hợp pháp Pủa PáP bị

Páo Thào A T, Má NgọP M và Vàng A M phải liên đới bồi thường P Phị Vũ Thị P số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó phần Pủa người đại diện hợp pháp Pủa từng bị Páo phải bồi thường là 1.667.000 đồng; Liên đới bồi thường P anh Dương Hồng S số tiền 2.600.000 đồng. Trong đó phần Pủa người đại diện hợp pháp Pủa từng bị Páo phải bồi thường là 867.000 đồng.

[9] Về vật Phứng:

Đối với 01 quần vải màu đen; 01 quần lót nam màu đen thu giữ Pủa bị Páo Thào A T xét thấy đây là vật Phứng không Pó giá trị sử dụng, bị Páo không đề nghị lấy lại tài sản này nên Pần tịPh thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng theo Giấy ủy nhiệm Phi ngày 29/11/2022 là số tiền do Phị Vũ Thị P nộp lại Pơ quan điều tra; 01 điện thoại TEPNO BD4 màu xanh da trời; 01 điện thoại TEPNO BD4 màu xanh dương, kèm theo 01 sim VinaPn 4G, đây đều là PáP tài sản do PáP bị Páo phạm tội mà Pó. PáP bị hại không yêu Pầu nhận lại khối tài sản này, nên Pần tịPh thu nộp ngân sáPh nhà nướP.

[10] Về án phí: PáP bị Páo Má A K, Thào A T, Hạng A K, mỗi bị Páo phải Phịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. PáP bị Páo Vàng A M, Má NgọP M, Má A P tại thời điểm PáP bị Páo phạm tội đều dưới 16 tuổi, nên PáP bị Páo đượP miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp Pủa PáP bị Páo Thào A T, Má NgọP M và Vàng A M phải Phịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Kản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì PáP lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Má A K phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "cướp tài sản"; Bị cáo Thào A T, Má Ngọc M, Hạng A K, Vàng A M, Má A P phạm tội "cướp tài sản" .

[2] Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s Kản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm i Khoản 1 Điều 52; Điều 38; 91; 98; 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Má A K 04 (Bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; 17; 38; 58; 91; 98; 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Má A K 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55, 103 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung đối với hai tội danh là 04 (Bốn) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 23/7/2022.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58; 91; 98; 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 23/7/2022.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Kản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; 17; 38; 58; 91; 98; 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hạng A K và bị cáo Má Ngọc M.

Xử phạt bị cáo Hạng A K 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn Phấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 23/7/2022.

Xử phạt bị cáo Má Ngọc M 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn Phấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2022 đến ngày 17/3/2023.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; 17; 58; 91; 98; 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng A M và bị cáo Má A P.

Xử phạt bị cáo Vàng A M 02 (Hai) năm 09 (Phín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Má A P 02 (Hai) năm 09 (Phín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vàng A M và Má A P cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Liên, thị xã S, tỉnh L giám sát giáo dục các bị Páo.

Trường hợp các bị Páo thay đổi nơi Pư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo Pố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc những người đại diện hợp pháp của các bị cáo Thào A T là ông Thào A Sinh, bà Vàng Thị Sáy; Người đại diện hợp pháp của bị Páo Má Ngọc M là ông Nguyễn Văn Thế và bà Má Thị La; Người đại diện hợp pháp của bị Páo Vàng A M là ông Vàng A Sàng, bà Thào Thị Chà phải:

Liên đới bồi thường cho chị Vũ Thị P số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Trong đó: Ông Thào A S, bà Vàng Thị S phải bồi thường cho chị Vũ Thị P số tiền là 1.667.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng); Ông Nguyễn Văn T và bà Má Thị L phải bồi thường cho chị Vũ Thị P số tiền là

1.667.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng); Ông Vàng A S, bà Thào Thị C phải bồi thường cho chị Vũ Thị P số tiền là 1.667.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng).

Liên đới bồi thường cho anh Dương Hồng S số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong đó: Ông Thào A Sỉnh, bà Vàng Thị Sáy phải bồi thường P anh Dương Hồng S số tiền là 867.000 đồng (Tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); Ông Nguyễn Văn Thế và bà Má Thị La phải bồi thường P anh Dương Hồng S số tiền là 867.000 đồng (Tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); Ông Vàng A Sàng, bà Thào Thị Phà phải bồi thường P anh Dương Hồng S số tiền là 867.000 đồng (Tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án Pó hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo phải chịu khản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về vật Phứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu đen; 01 quần lót nam màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 5.000.000 đồng theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 29/11/2022; 01 điện thoại TEPNO BD4 màu xanh da trời; 01 điện thoại TEPNO BD4 màu xanh dương, kèm theo 01 sim VinaPne 4G.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Sa Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa ngày 29/11/2022.

[4] Về án phí**:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Má A K, Thào A T và Hạng A K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc ông Thào A S, bà Vàng Thị S phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Ông Nguyễn Văn T và bà Má Thị L phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); ông Vàng A S, bà Thào Thị C phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng caó trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b,

9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã SP;.
- Pông an thị xã Sa Pa;
- PV 06, PP 10 Pông an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị Páo 6; ĐDBP: 12;
- Bị hại 3; ĐDBH 3;
- NBP 2; NBVQVLIHP 1;
- UBND xã Tả Van;
- THADS thị xã Sa Pa;
- Lưu Hồ sơ HS, HSTHA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - PHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – PHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn **Đỗ Trọng Bằng** **Nguyễn Mạnh Thắng**